

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN YÊN
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 30/9/2020

V/v: “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN, TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hà Thị Minh Quế

2. Bà Nguyễn Thị Thiên

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 213/2020/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 7 năm 2020 về việc: “*Ly hôn và tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 28 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 35/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 14 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1992. Có mặt

Địa chỉ: Thôn Y, xã Y, huyện V, tỉnh Yên Bái

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Hữu H1, sinh năm 1986. Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn Y, xã Y, huyện V, tỉnh Yên Bái

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 02-7-2020 bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ cùng lời khai tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Hữu H1 tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 23 tháng 7 năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện V, tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 8 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn nhiều lần vợ chồng cãi nhau nguyên nhân do tính cách không hợp nhau, quan điểm sống bất đồng, anh H1 không quan tâm đến gia đình những mâu thuẫn đó đã được gia đình bên nội và bên ngoại nhiều lần hòa giải nhưng không thành. Cũng từ tháng 8 năm 2017

đến nay chị và anh H1 ly thân nhau không sống cùng nhau nữa. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng đã hết. Chị H đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn anh Nguyễn Hữu H1.

Về nuôi con chung: Chị và anh Nguyễn Hữu H1 có 02 con chung cháu Nguyễn Trà M, sinh ngày 14 tháng 10 năm 2012 và cháu Nguyễn Tuyết M1, sinh ngày 11 tháng 11 năm 2015. Hiện nay hai cháu đang sống cùng chị H, khi ly hôn chị H đề nghị tòa án giải quyết được nuôi dưỡng hai cháu đến năm 18 tuổi và chị không yêu cầu anh Nguyễn Hữu H1 phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị và anh Nguyễn Hữu H1 không có tài sản chung và nợ chung nên chị H không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Hữu H1 vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không có lời khai trong hồ sơ vụ án và cũng không có văn bản trình bày ý kiến, yêu cầu gì. Tại phiên tòa anh Nguyễn Hữu H1 đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Hữu H1 có hộ khẩu thường trú Thôn Y, xã Y, huyện V, tỉnh Yên Bái, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

Tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Hữu H1 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Hữu H1 tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 23 tháng 7 năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện V, tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 8 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn nhiều lần vợ chồng cãi nhau nguyên nhân do tính cách không hợp nhau, quan điểm sống bất đồng, anh H1 không quan tâm đến gia đình những mâu thuẫn đó đã được gia đình bên nội và bên ngoại nhiều lần hòa giải nhưng không thành. Cũng từ tháng 8 năm 2017 đến nay chị H và anh H1 ly thân nhau không sống cùng nhau nữa. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng đã hết. Chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Hữu H1. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo phiên hoà giải nhiều lần nhưng anh Nguyễn Hữu H1 đều cố tình lẩn tránh và vắng mặt không có lý do, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Từ đó có căn cứ cho rằng mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Hữu H1 đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu xin ly

hôn của chị Nguyễn Thị H là có căn cứ. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị H xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Hữu H1 là có cơ sở.

[3] *Về nuôi con chung*: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Hữu H1 có 02 con chung cháu Nguyễn Trà M, sinh ngày 14 tháng 10 năm 2012 và cháu Nguyễn Tuyết M1, sinh ngày 11 tháng 11 năm 2015. Hiện nay hai cháu đang sống cùng chị H cuộc sống ổn định, cháu M có đơn đề nghị Tòa án giải quyết được sống cùng chị H, chị H có thu nhập khoảng 6.000.000 đồng/01 tháng, có chỗ ở ổn định, anh Nguyễn Hữu H1 thường xuyên vắng mặt tại địa phương, không quan tâm đến gia đình. Từ những căn cứ nêu trên xét thấy đề nghị của chị Nguyễn Thị H được nuôi dưỡng cháu M và cháu M1 là chính đáng do đó cần giao hai cháu cho chị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu anh Nguyễn Hữu H1 phải cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Nguyễn Thị H chưa đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật. Anh Nguyễn Hữu H1 không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Hữu H1

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Trà M, sinh ngày 14 tháng 10 năm 2012 và cháu Nguyễn Tuyết M1, sinh ngày 11 tháng 11 năm 2015 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác. Anh Nguyễn Hữu H1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Nguyễn Hữu H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp là 300.000 đồng theo

biên lai số: AA/2017/0003683, ngày 02-7- 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Yên (xác nhận chị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm)

Án xử công khai sơ thẩm. Chị Nguyễn Thị H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Hữu H1 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Yên;
- Chi cục THADS huyện Văn Yên;
- Các đương sự;
- UBND xã Y,
- huyện V, tỉnh Yên Bái;
- Lưu hồ sơ, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Lâm